

QUYẾT ĐỊNH

V/v phân bổ kinh phí thực hiện chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội (đợt 3/2012) theo Nghị định số 67/2007/NĐ-CP, Nghị định số 13/2010/NĐ-CP của Chính phủ và Luật Người cao tuổi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007, Nghị định số 13/2010/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Quyết định số 625/QĐ-UBND ngày 13/12/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán ngân sách địa phương năm 2012;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 3671/TTr-CTS-NS ngày 21/12/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ kinh phí thực hiện chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội (đợt 3/2012) theo Nghị định số 67/2007/NĐ-CP, Nghị định số 13/2010/NĐ-CP của Chính phủ và Luật Người cao tuổi cho các huyện, thị xã, thành phố để thực hiện chi trả cho các đối tượng đến 31/12/2012 và Quý I/2013 với tổng kinh phí là 53.500.000.000 đồng (*Năm mươi ba tỷ năm trăm triệu đồng*). Cụ thể:

- Kinh phí bổ sung tháng 12/2012: 8.000.000.000 đồng.

- Kinh phí bổ sung Quý I/2013: 45.500.000.000 đồng.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn Trung ương hỗ trợ thực hiện chính sách bảo trợ xã hội theo Nghị định số 67/2007/NĐ-CP, Nghị định số 13/2010/NĐ-CP và Luật Người cao tuổi đã được bố trí tại Quyết định số 625/QĐ-UBND ngày 13/12/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh và bổ sung mục tiêu từ ngân sách Trung ương tại Công văn số 15944/BTC-NSNN ngày 16/11/2012 của Bộ Tài chính.

Điều 2.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ kinh phí được phân bổ tại Điều 1 để tổ chức triển khai thực hiện.

- Giao Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn các địa phương thực hiện theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT Mai Thanh Thắng;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K16.

Mai Thanh Thắng

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Thanh Thắng

**PHÂN BỐ KINH PHÍ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 67/NĐ-CP;
NGHỊ ĐỊNH SỐ 13/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 06/NĐ-CP**

*(Kèm theo Quyết định số 2983 /QĐ-CTUBND ngày 25/12/2012
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Đơn vị tính: đồng

Stt	Tên địa phương	Số đối tượng và nhu cầu kinh phí bổ sung đến 31/12/2012 của các địa phương		Nhu cầu kinh phí Quý I/2013	Tổng kinh phí phân bổ
		Số đối tượng	Kinh phí bổ sung thêm		
1	TP Quy Nhơn	5.643	1.500.000.000	5.000.000.000	6.500.000.000
2	Huyện Tuy Phước	6.653		5.500.000.000	5.500.000.000
3	Thị xã An Nhơn	7.396	1.100.000.000	6.000.000.000	7.100.000.000
4	Huyện Phù Cát	7.654	1.800.000.000	6.500.000.000	8.300.000.000
5	Huyện Phù Mỹ	7.831	2.000.000.000	7.000.000.000	9.000.000.000
6	Huyện Hoài Nhơn	10.692		8.000.000.000	8.000.000.000
7	Huyện Hoài Ân	3.918		2.000.000.000	2.000.000.000
8	Huyện Tây Sơn	5.000	1.600.000.000	3.500.000.000	5.100.000.000
9	Huyện Vân Canh	980		600.000.000	600.000.000
10	Huyện Vĩnh Thạnh	1.406		1.000.000.000	1.000.000.000
11	Huyện An Lão	623		400.000.000	400.000.000
Tổng cộng		57.796	8.000.000.000	45.500.000.000	53.500.000.000

ghw